

KÝ HIỆU, MÃ LOẠI ĐẤT

STT	Loại đất	Mã
1	Đất nông nghiệp	NNP
1.1	Đất trồng lúa	LUA
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH
2	Đất phi nông nghiệp	PNN
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC
2.4	Đất quốc phòng	CQP
2.5	Đất an ninh	CAN
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK
2.7.1	Đất khu công nghiệp, đất cụm công nghiệp	SCC
2.7.1.1	Đất khu công nghiệp	SKK

2.7.1.2	Đất cụm công nghiệp	SKN
2.7.1.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT
2.7.2	Đất thương mại, dịch vụ	TMD
2.7.3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC
2.7.4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL
2.8.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV
2.9	Đất tôn giáo	TON
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC
2.12.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK
3	Đất chưa sử dụng	CSD
3.1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT
3.2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS
3.3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS
3.4	Núi đá không có rừng cây	NCS
3.5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS

* Ghi chú: Ký hiệu, mã loại đất được quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC HỖND TỈNH THÔNG QUA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HỖND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: m²

STT	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án	Dự kiến thu hồi từ các loại đất	Lý do điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh cụ thể
I	Huyện Văn Lãng: 05 dự án						
1	Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT	Xã Tân Mỹ	Nghị quyết số 41/NQ-HỖND ngày 30/12/2022 của HỖND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 58/NQ-HỖND ngày 19/12/2023 của HỖND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Dự án; Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của HỖND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án; Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh dự án	608.228,9	LUA, HNK, CLN, RSX, NTS, DGT, DTL, DBV, ONT, SON, CSD	Điều chỉnh quy mô dự án và loại đất cần thu hồi so với Nghị quyết số 27/NQ-HỖND ngày 30/5/2024 của HỖND tỉnh	Tại Nghị quyết số 27/NQ-HỖND: quy mô dự án 522.300m ² ; thu hồi từ các loại đất: LUA, HNK, CLN, RSX, NTS, ONT. Nay, điều chỉnh tăng quy mô thu hồi đất lên 608.228,9m ² ; bổ sung các loại đất cần thu hồi: DGT, DTL, DBV, TIN, SON, CSD
2	Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP)	Thị trấn Na Sầm, các xã: Hoàng Việt, xã Bắc Việt, xã Tân Mỹ	Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP)	1.667.500,0	LUA, HNK, CLN, RSX, NTS, ONT, ODT, CQP, DGT, DTL, DVH, DGD, DTT, NTD, TON, TIN, SON, MNC, CSD	Điều chỉnh quy mô dự án và loại đất cần thu hồi so với Nghị quyết số 27/NQ-HỖND ngày 30/5/2024 của HỖND tỉnh	Tại Nghị quyết số 27/NQ-HỖND: quy mô dự án 1.000.000m ² ; thu hồi từ các loại đất: LUA, HNK, CLN, RSX, NTS, ONT, ODT. Nay, điều chỉnh quy mô thu hồi đất lên 1.667.500m ² ; bổ sung các loại đất cần thu hồi: CQP, DGT, DTL, DVH, DGD, DTT, NTD, TON, TIN, SON, MNC, CSD
3	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà xưởng Phúc Khang thuộc khu phi thuế quan	Xã Tân Mỹ	Quyết định 156/QĐ-UBND ngày 23/01/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà xưởng Phúc Khang thuộc Khu phi thuế quan	422.700,0	LUA, HNK, CLN, RSX, NTS, ONT, SKC, DGT, DTL, SON, DKV, TIN, CSD	Điều chỉnh loại đất cần thu hồi so với Nghị quyết số 27/NQ-HỖND ngày 30/7/2024 của HỖND tỉnh	Tại Nghị quyết số 27/NQ-HỖND: quy mô dự án 422.700m ² ; thu hồi từ các loại đất: LUA, HNK, CLN, RSX, ONT, SKC, TMD, DGT, SON. Nay, điều chỉnh không thu hồi đất TMD và bổ sung các loại đất cần thu hồi: NTS, DKV, TIN, DTL, CSD
4	Khu tái định cư phục vụ Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT (Khu dân cư nông thôn mới Cốc Nam)	Xã Tân Mỹ	Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; Thông báo số 48/TB-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn	32.121,6	HNK, CLN, RSX, ONT, SKC, DGT	Điều chỉnh tên, quy mô dự án và loại đất cần thu hồi so với Nghị quyết số 27/NQ-HỖND ngày 30/7/2024 của HỖND tỉnh	Tại Nghị quyết số 27/NQ-HỖND: Tên dự án "Khu tái định cư phục vụ Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT (Khu dân cư nông thôn mới Cốc Nam, Khu dân cư nông thôn mới Nà Lặng)"; quy mô dự án 69.000m ² ; thu hồi từ các loại đất: LUA, HNK, CLN, RSX, ONT. Nay, điều chỉnh tên; quy mô thu hồi đất (chỉ thực hiện Khu dân cư nông thôn mới Cốc Nam), diện tích 32.121,6m ² ; điều chỉnh không thu hồi đất trồng lúa và bổ sung các loại đất cần thu hồi: SKC, DGT

5	Khu tái định cư phục vụ Dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) (Khu dân cư nông thôn mới Nà Phai, xã Hoàng Việt; Khu dân cư trung tâm xã Bắc Việt, xã Bắc Việt)	Xã Hoàng Việt	Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP); Thông báo số 48/TB-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn	17.079,9	CLN, RSX, ONT, NTD, DGT, CSD	Điều chỉnh quy mô dự án và loại đất cần thu hồi so với Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của HĐND tỉnh	Tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND: quy mô dự án 25.000m ² ; thu hồi từ các loại đất: LUA, HNK, CLN, RSX, ONT. Nay, điều chỉnh giảm quy mô sử dụng đất còn 17.079,9m ² ; điều chỉnh không thu hồi đất trồng lúa, bổ sung các loại đất cần thu hồi: NTD, DGT, CSD
		Xã Bắc Việt		29.944,3	HNK, RSX, ONT, NTD, DGT, CSD	Điều chỉnh quy mô dự án và loại đất cần thu hồi so với Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của HĐND tỉnh	Tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND: quy mô dự án 10.000m ² ; thu hồi từ loại đất: RSX. Nay, điều chỉnh tăng quy mô sử dụng đất lên 29.944,3m ² ; bổ sung các loại đất cần thu hồi: HNK, ONT, NTD, DGT, CSD
II	Huyện Tràng Định: 01 dự án						
1	Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn)- Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP)	Các xã: Hùng Việt, Hùng Sơn, Đề Thám, Chí Lãng, Chí Minh	Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng chính phủ về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn)- Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP); Biên bản họp ngày 08/03/2024 về việc thống nhất tyển tránh đập Thâm Luông dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) giai đoạn 1)	1.944.700,0	LUA, HNK, CLN, RPH, RSX, NTS, SKC, SKS, DGT, DTL, DVH, DNL, NTD, ONT, TIN, SON, MNC, CSD	Điều chỉnh tên, quy mô dự án và loại đất cần thu hồi so với Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của HĐND tỉnh	Tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND: Tên " Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn- Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) - đoạn qua địa phận huyện Tràng Định", quy mô 1.519.600m ² ; thu hồi từ các loại đất: LUA, HNK, CLN, RSX, ONT, DGT, NTD, SON. Nay điều chỉnh tên, quy mô dự án lên 1.944.700m ² và bổ sung loại đất cần thu hồi: RPH, NTS, SKC, SKS, TIN, MNC, SCD.
	Tổng số: 06 dự án			4.722.274,7			